

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1415*/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày *15* tháng *8* năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: <i>6792</i>
	Ngày: <i>16/8</i>

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 66/TTr-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2013, của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1117/TTr-BTĐKT ngày 10 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

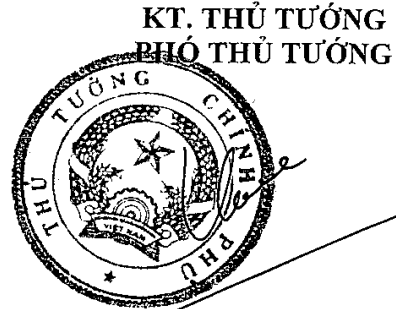
Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 17 tập thể và 47 cá nhân thuộc Bộ Tài chính (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Việt Muôn,
 Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3 b). Hào, 10 b.



Nguyễn Xuân Phúc

**DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**



(Kèm theo Quyết định số: 1415 /QĐ-TTg
ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ

1. Thanh tra, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
2. Văn phòng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
3. Cục Công nghệ thông tin, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
4. Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Vĩnh Phú, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
5. Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Thái, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
6. Chi cục Dự trữ Nhà nước Kiến An, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
7. Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nam Ninh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
8. Chi cục Dự trữ Nhà nước Nam Ninh, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nam Ninh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
9. Chi cục Dự trữ Nhà nước Lý Nhân, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nam Ninh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
10. Chi cục Dự trữ Nhà nước Hoảng Hóa, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
11. Chi cục Dự trữ Nhà nước Nam Hà Tĩnh, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
12. Chi cục Dự trữ Nhà nước Quảng Trạch, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
13. Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

14. Chi cục Dự trữ Nhà nước Đắk Lắk, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

15. Chi cục Dự trữ Nhà nước Lâm Đồng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

16. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

17. Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính,

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2010 đến năm 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Phạm Phan Dũng, Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

2. Ông Lê Văn Thời, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

3. Bà Lê Thị Xuân, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách và Pháp chế, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

4. Bà Phạm Thúy Lan, Chuyên viên chính, Vụ Khoa học và Công nghệ bảo quản, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

5. Ông Ngô Tiến Kết, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch và Quản lý hàng dự trữ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nội, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

6. Ông Lê Anh Văn, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Điện Biên, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

7. Ông Hoàng Trọng Chín, Bảo vệ, Chi cục Dự trữ Nhà nước Sơn La, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

8. Ông Tạ Văn Thiệm, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Việt Trì, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Vĩnh Phú, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

9. Bà Nguyễn Thị Hòa, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Vĩnh Phú, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

10. Bà Hà Thị Minh Hiền, Thủ kho, Chi cục Dự trữ Nhà nước Vĩnh Tường, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Vĩnh Phú, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

11. Ông Đỗ Văn Oanh, Phụ trách kế toán, Chi cục Dự trữ Nhà nước Tiên Sơn, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

12. Ông Ngô Quang Bình, Phụ trách kế toán, Chi cục Dự trữ Nhà nước Tân Hiệp, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

13. Ông Tăng Văn Khéo, Thủ kho, Chi cục Dự trữ Nhà nước Lạng Giang, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

14. Ông Nguyễn Huy Thiên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Phù Tiên, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hải Hưng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

15. Ông Nguyễn Quý Tiểu Long, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

16. Ông Lê Văn Sáu, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thái Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

17. Ông Nguyễn Văn Thủy, Trưởng phòng Phòng Thanh tra, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thái Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

18. Ông Đào Trọng Kiên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thái Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

19. Ông Lê Thái Hòa, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Yên Mô, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nam Ninh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

20. Ông Trương Đức Tình, Kỹ thuật viên trung cấp, Chi cục Dự trữ Nhà nước Hà Trung, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

21. Bà Lê Thị Huệ, Phó Trưởng kho, Chi cục Dự trữ Nhà nước Hà Trung, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

22. Ông Lê Đình Quân, Thủ kho, Chi cục Dự trữ Nhà nước Hà Trung, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

23. Bà Nguyễn Thị Phổ Giang, Phó Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
24. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kế toán trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
25. Ông Phạm Văn Thắng, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Bắc Nghệ An, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
26. Ông Nguyễn Văn Tuấn, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Nghi Lộc, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước;
27. Ông Lê Văn Phụng, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Nam Đàn, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
28. Ông Lê Văn Nam, Phó Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
29. Ông Lê Thế Hùng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Vinh, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
30. Ông Trần Văn Tiến, Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
31. Ông Trần Công Hiệp, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Núi Thành, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
32. Ông Nguyễn Tam, Phó Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Hòa Vang, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
33. Ông Trần Văn Đàm, Bảo vệ, Chi cục Dự trữ Nhà nước Núi Thành, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
34. Ông Trần Dũng, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Quảng Ngãi, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;
35. Ông Trương Minh Nhạc, Trưởng bộ phận Kỹ thuật bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Tây Sơn, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

36. Ông Phan Xuân Ngọc, Phó Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Quy Nhơn, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

37. Ông Nguyễn Chí Ba, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

38. Bà Ngô Tú Anh, Kế toán trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

39. Ông Hoàng Nhật Thăng, Phụ trách kế toán, Chi cục Dự trữ Nhà nước Bình Thuận, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

40. Ông Vũ Trọng Hời, Kỹ thuật viên trung cấp, Phòng Kỹ thuật bảo quản, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

41. Ông Trần Văn An, Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

42. Ông Hồ Quang Trung, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Miền Đông, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

43. Ông Nguyễn Văn Ngọc, Thủ kho, Chi cục Dự trữ Nhà nước Miền Đông, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

44. Ông Lê Văn Hải, Phó Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước Cần Thơ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

45. Ông Nguyễn Sĩ Phú, Trưởng bộ phận Kỹ thuật bảo quản, Chi cục Dự trữ Nhà nước Cần Thơ, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Nam Bộ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

46. Ông Vũ Văn Trung, Thủ kho, Chi cục Dự trữ Nhà nước Kiến An, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính;

47. Bà Lê Thị Đào, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính,

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.